

UBND HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

TRUNG TÂM GDDN-GDTX

THỜI KHÓA BIỂU

Áp dụng từ 11 /5/ 2020

Buổi sáng từ 7h00-11h15

| Thứ  | Tiết | Lớp 10      | Lớp 11   | Lớp 12      |
|------|------|-------------|----------|-------------|
| HAI  | 1    | SHĐT        | SHĐT     | SHĐT        |
|      | 2    | Ngữ văn     | Anh văn  | Toán        |
|      | 3    | Ngữ văn     | Lịch sử  | Toán        |
|      | 4    | Toán        | Tin học  | Anh văn     |
|      | 5    | Toán        | Tin học  | Ngữ văn     |
| BA   | 1    | Vật lý      | Toán     | Anh văn     |
|      | 2    | Vật lý      | Toán     | Anh văn     |
|      | 3    | Anh văn     | Hóa học  | Tin học     |
|      | 4    | GDCD        | Hóa học  | Tin học     |
|      | 5    |             |          |             |
| TƯ   | 1    | Địa lý      | Toán     | Ngữ văn     |
|      | 2    | Địa lý      | Toán     | Ngữ văn     |
|      | 3    | Hóa học     | Ngữ văn  | Địa lý (TT) |
|      | 4    | Hóa học     | Ngữ văn  | Địa lý (TT) |
|      | 5    |             |          |             |
| NHĂM | 1    | Địa lý (TT) | Anh văn  | Hóa học     |
|      | 2    | Sinh học    | Anh văn  | Hóa học     |
|      | 3    | Anh văn     | Vật lý   | Lịch sử     |
|      | 4    | Anh văn     | Vật lý   | GDCD        |
|      | 5    |             | GDCD     |             |
| SÁU  | 1    | Ngữ văn     | Địa lý   | Vật lý      |
|      | 2    | Lịch sử     | Sinh học | Vật lý      |
|      | 3    | Tin học     | Ngữ văn  | Sinh học    |
|      | 4    | Tin học     | Ngữ văn  | Địa lý      |
|      | 5    | SHCN        | SHCN     | SHCN        |

Phân công chuyên môn

|                                                                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1/. Lê Trọng Nhiên: Dạy GDCD10.                                                              |
| 2/. Võ Thanh Danh : Dạy GDCD: 11,12, dạy nghề điện.                                          |
| 3/. Trần Thị Nguyệt Trang: Dạy Ngữ văn 10, 11,12, CN10, Tăng tiết.                           |
| 4/. Lâm Bảo Phương : Dạy Lịch sử, Địa lý 10,11, 12; T. tra, UVBCHCĐ; CN12; Tăng tiết.        |
| 5/. Phạm Thanh Thủy: Dạy anh văn 10,11,12; CTCĐ; Tổ trưởng tổ GDTX                           |
| 6/. Lâm Hải Sơn : Dạy Sinh học 10, 11,12; Phụ trách thiết bị, BT Đoàn.                       |
| 7/. Nguyễn Thị Thanh Trang: Dạy T. học 10,11,12; CN11;P.trách p. máy, UV BCHCĐ; Tổ trưởng tổ |
| 8/. Phan Huy Thịnh: Dạy Vật lý 10,11,12; Tăng tiết.                                          |
| 9/. Võ Thới An Khang: Dạy Hóa học 10,11,12;Tăng tiết .                                       |

Thỉnh giảng

|                                          |
|------------------------------------------|
| 1/. Trang Bá Dương: Dạy Toán lớp 10, 12. |
| 2/. Nguyễn Hồng Phi Yến: Dạy Toán lớp 11 |

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 11/5/2020

THỜI GIAN TỪ 13 GIỜ 30

| THỨ | TIẾT | LỚP 10       | LỚP 11       |
|-----|------|--------------|--------------|
| SÁU | 1    | Hóa học (TT) | Vật lý (TT)  |
|     | 2    | Hóa học (TT) | Vật lý (TT)  |
|     | 3    | Toán         | Hóa học (TT) |
|     | 4    | Toán         | Hóa học (TT) |

|       |                    |
|-------|--------------------|
|       |                    |
|       | <i>1Tiết/Tuần</i>  |
|       | <i>4 Tiết/Tuần</i> |
|       | <i>17Tiết/Tuần</i> |
|       | <i>17Tiết/Tuần</i> |
|       | <i>15Tiết/Tuần</i> |
|       | <i>18Tiết/Tuần</i> |
| nghe. | <i>17Tiết/Tuần</i> |
|       | <i>13Tiết/Tuần</i> |
|       | <i>13Tiết/Tuần</i> |

|  |                    |
|--|--------------------|
|  | <i>8 Tiết/Tuần</i> |
|  | <i>4 Tiết/Tuần</i> |

|                    |
|--------------------|
| <b>LỚP 12</b>      |
| <b>Toán</b>        |
| <b>Toán</b>        |
| <b>Vật lý (TT)</b> |
| <b>Vật lý (TT)</b> |

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM  
 PHÓ GIÁM ĐỐC

**Võ Thanh Danh**